TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 779/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân
2. Ông Nguyễn Văn Tiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Võ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2004, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1498/2014/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1)

Trụ sở: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh T - Số B B H, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hữu P – Giám đốc Chi nhánh T (theo văn bản ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S)

Ông Bùi Hữu P ủy quyền cho bà Lê Thị Uyên T – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh T (theo văn bản ủy quyền số 065/2024/UQ-CNTĐ ngày 04/03/2024).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số H, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Bà* T *và ông* C *có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng các đương sự trình bày:

Theo nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S *ủy quyền cho bà* Lê Thị Uyên T *trình bày:*

Ngày 12/12/2022 ông Nguyễn Văn C có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 500.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch đến ngày 29/02/2024 với tổng số tiền nợ là 559.214.576 đồng, trong đó: Nợ gốc của thẻ tín dụng là 230.169.469 đồng, lãi trong hạn là 21.923.671 đồng, lãi quá hạn là 10.961.836 đồng; nợ gốc khoản vay tiêu dùng S pay qua thẻ tín dụng là 273.677.000 đồng, lãi quá hạn là 22.482.600 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 15/8/2023 ông Nguyễn Văn C đã thanh toán nợ vay đầy đủ cho Ngân hàng. Kể từ ngày 15/09/2023 đến nay qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nghĩa vụ thanh toán nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Do ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2. Thu nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn, xử lý nợ của các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà hai bên đã ký, vì vậy ngày 15/09/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 27/9/2024 thì ông Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 709.676.262 đồng, trong đó:

- Dư nợ thẻ tín dụng là 317.432.586 đồng, trong đó: Nợ gốc là 230.169.469 đồng, lãi trong hạn là 58.175.411 đồng, lãi quá hạn là 29.087.706 đồng.

- Dư nợ khoản vay tiêu dùng S pay qua thẻ tín dụng là 392.243.676 đồng, trong đó: Nợ gốc là 273.677.000 đồng, lãi trong hạn là 79.044.451 đồng, lãi quá hạn là 39.522.225 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 tổng cộng là 709.676.262 đồng, trong đó:

+ Dư nợ thẻ tín dụng là 317.432.586 đồng, trong đó: Nợ gốc là 230.169.469 đồng, lãi trong hạn là 58.175.411 đồng, lãi quá hạn là 29.087.706 đồng.

+ Dư nợ khoản vay tiêu dùng S pay qua thẻ tín dụng là 392.243.676 đồng, trong đó: Nợ gốc là 273.677.000 đồng, lãi trong hạn là 79.044.451 đồng, lãi quá hạn là 39.522.225 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng mà hai bên đã ký.

Theo bị đơn ông Nguyễn Văn C *trình bày*:

Tại bản tự khai ông C xác nhận ông C đang có khoản vay thẻ tín dụng và vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại cổ phần S, tạm tính đến ngày 29/02/2024 thì ông C còn nợ Ngân hàng tiền gốc và lãi hai khoản vay nêu trên là 559.214.576 đồng. Ông C đồng thuận tất cả các vấn đề theo thông báo thụ lý số 251/TBTLVA ngày 28/3/2024 của Toà án nhân dân Quận 12.

Ông C có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không có lời trình bày tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Nguyễn Văn C có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và được hai bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với Luật Ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng, nên công nhận. Nhưng chỉ có một bên có giấy phép kinh doanh, mục đích vay tiêu dùng tín chấp nên thuộc loại án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, điểm 4 khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Ngày 12/8/2024 ông C có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt. Ngày 04/9/2024 bà T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C, bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 27/9/2024 tổng cộng là 709.676.262 đồng, trong đó: Dư nợ thẻ tín dụng là 317.432.586 đồng, dư nợ khoản vay tiêu dùng S pay qua thẻ tín dụng là 392.243.676 đồng; Ngân hàng yêu cầu tính lãi phát sinh theo mức lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng từ ngày 28/9/2024 cho đến khi ông C trả xong nợ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố nguyên đơn có làm đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiếp tục công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ông C vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại bản tự khai. Ông C có xác nhận ông C đang có khoản vay thẻ tín dụng và vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại

cổ phần S, tạm tính đến ngày 29/02/2024 thì ông C còn nợ Ngân hàng tiền gốc và lãi hai khoản vay nêu trên là 559.214.576 đồng. Ông C đồng ý tất cả các vấn đề theo thông báo thụ lý số 251/TBTLVA ngày 28/3/2024 của Toà án nhân dân Quận 12.

Theo lời trình bày của Ngân hàng thì tạm tính đến ngày 27/9/2024 thì ông Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 709.676.262 đồng, trong đó: Dư nợ thẻ tín dụng là 317.432.586 đồng, trong đó: Nợ gốc là 230.169.469 đồng, lãi trong hạn là 58.175.411 đồng, lãi quá hạn là 29.087.706 đồng; Dư nợ khoản vay tiêu dùng S pay qua thẻ tín dụng là 392.243.676 đồng, trong đó: Nợ gốc là 273.677.000 đồng, lãi trong hạn là 79.044.451 đồng, lãi quá hạn là 39.522.225 đồng. Ông C không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông C phải trả số tiền vay còn nợ lại cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngoài ra Ngân hàng thương mại cổ phần S còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh với mức lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng từ ngày 28/9/2024 cho đến khi ông C trả hết nợ. Nhận thấy yêu cầu này là có căn cứ nên chấp nhận, cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 257, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 709.676.262 (*bảy trăm lẻ chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm sáu mươi hai*) đồng, trong đó: Dư nợ thẻ tín dụng là 317.432.586 (*ba trăm mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm tám mươi sáu*) đồng, trong đó: Nợ gốc là 230.169.469 (*hai trăm ba triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn, bốn trăm sáu mươi chín*) đồng, lãi trong hạn là 58.175.411 (*năm mươi tám triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm mười một*) đồng, lãi quá hạn là 29.087.706 (*hai mươi chín triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm lẻ sáu*) đồng; Dư nợ khoản vay tiêu dùng S pay qua thẻ tín dụng là 392.243.676 (*ba*

trăm chín mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ba ngàn, sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc là 273.677.000 (*hai trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn*) đồng, lãi trong hạn là 79.044.451 (*bảy mươi chín triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm năm mươi mốt*) đồng, lãi quá hạn là 39.522.225 (*ba mươi chín triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn, hai trăm hai mươi lăm*) đồng.

Số tiền nợ gốc phải trả kể từ ngày 28/9/2024 sẽ được tính lãi quá hạn trên số nợ gốc theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà hai bên đã ký kết vào ngày 12/12/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn C trả xong nợ.

[2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 32.387.050 (*ba mươi hai triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn, không trăm năm mươi*) đồng, ông Nguyễn Văn C phải nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 13.184.292 (*mười ba triệu, một trăm tám mươi bốn ngàn, hai trăm chín mươi hai*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022074 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần S, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (4b);
- VKSND Quận 12 (2b);
- TAND TP.HCM (1b);
- Chi cục THADS Q.12 (2b);
- Lưu HS, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiên **Nguyễn Thị Ngọc Vân** **Nguyễn Thị Thanh Thảo**